TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độ lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 357/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 13 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 330/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Kim A, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Bà Lê Kim Thị Mỹ L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 33, 55, 59, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Kim A và bà Lê Kim Thị Mỹ L.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Kim A và bà Lê Kim T Mỹ Lệ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 56 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 18 tháng 10 năm 2021 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Kim A và bà Lê Kim Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Nguyễn Kim A và bà Lê Kim T Mỹ Lệ thống nhất có 01 người con chung là cháu Lê Nguyễn Như Q, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2014. Ông

Nguyễn Kim A và bà Lê Kim Thị Mỹ L thống nhất giao con chung cho bà Lê Kim T Mỹ Lệ trực tiếp nuôi dưỡng; hiện nay bà Lê Kim Thị Mỹ L đang trực tiếp nuôi cháu Q. Bà Lê Kim Thị Mỹ L không yêu cầu ông Nguyễn Kim A cấp dưỡng nuôi con. Ông Nguyễn Kim A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng ông Nguyễn Kim A không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà Lê Kim Thị Mỹ L. Khi cần thiết ông Nguyễn Kim A và bà Lê Kim Thị Mỹ L đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng:

- Về tài sản chung:

Ông Nguyễn Kim A và bà Lê Kim T Mỹ Lệ thống nhất thỏa thuận và yêu cầu Tòa án ghi nhận:

Giao cho bà Lê Kim T Mỹ Lệ được trọn quyền sở hữu, sử dụng thửa đất số 170, tờ bản đồ số 20, diện tích 120,2m^2 đất ở tại nông thôn và ngôi nhà cấp 4, gác lỡ xây dựng trên thửa đất số 170, tờ bản đồ số 20; địa chỉ thôn P, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD720274, vào sổ cấp GCN CS09490 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 23 tháng 11 năm 2021.

Bà Lê Kim Thị Mỹ L có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Kim A số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) chênh lệch về tài sản với thời gian và phương thức cụ thể như sau:

- Vào ngày 01 tháng 3 năm 2024, bà Lê Kim Thị Mỹ L có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Kim A số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm chục triệu đồng).

- Vào ngày 01 tháng 7 năm 2024, bà Lê Kim Thị Mỹ L có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Kim A số tiền 50.000.000 đồng (Năm chục triệu đồng).

Về thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng:

Ông Nguyễn Kim A và bà Lê Kim T Mỹ Lệ thống nhất hiện nay không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Kim A tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà ông Nguyễn Kim A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001408 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên còn hoàn trả lại cho ông Nguyễn Kim A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định hoàn trả lại cho ông Nguyễn Kim A số tiền 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng) tạm ứng án phí mà ông Nguyễn Kim A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001407 ngày 22

tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Công M

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 109/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độ lập – Tự do – Hạnh phúc

T, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Đặng Kim A1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ B, khu phố C, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Lê Công A2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố Tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Đặng Kim A1 và anh Nguyễn Lê Công A2.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Đặng Kim A1 và anh Nguyễn Lê Công A2 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 87 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Bình Định chứng nhận ngày 21 tháng 12 năm 2020 chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Đặng Kim A1 và anh Nguyễn Lê Công A2 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Huỳnh Đặng Kim A1 và anh Nguyễn Lê Công A2 thống nhất có một người con chung là cháu Nguyễn Huỳnh Kim N, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2021. Chị Huỳnh Đặng Kim A1 và anh Nguyễn Lê Công A2 thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Lê Công A2 trực tiếp nuôi dưỡng; hiện nay anh Nguyễn Lê Công A2 đang nuôi dưỡng con chung. Anh Nguyễn Lê Công A2 không yêu cầu chị Huỳnh Đặng Kim A1 cấp dưỡng nuôi con. Chị Huỳnh Đặng Kim A1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng chị Huỳnh Đặng Kim A1 không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Nguyễn Lê Công A2. Khi cần thiết chị Huỳnh Đặng Kim A1 và anh Nguyễn Lê Công A2 đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản chung của vợ chồng: Chị Huỳnh Đặng Kim A1 và anh Nguyễn Lê Công A2 thống nhất không yêu cầu chia tài sản chung. Chị Huỳnh Đặng Kim A1 và anh Nguyễn Lê Công A2 thống nhất hiện nay không phải thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản đối với ai khác.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Huỳnh Đặng Kim A1 tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự về ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà chị Huỳnh Đặng Kim A1 đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001499 ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên còn hoàn trả lại cho chị Huỳnh Đặng Kim A1 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Ủy ban nhân dân xã Phước Thành, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Văn Công Minh